

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương
chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 421/TTr-SNNMT ngày 06/6/2025 và Văn bản số 134/BC-SNNMT ngày 17/6/2025 về Báo cáo kết quả thẩm định nội dung trình quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất;

Để thực hiện việc chuyển loại rừng đảm bảo đúng theo quy định hiện hành, đồng thời, đảm bảo phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và tình hình thực tế công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất với những nội dung sau:

1. Địa danh: Tại các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 401C; các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 403A và các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 404C xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích: Tổng diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất là 81,93733 ha. Trong đó:

- Rừng tự nhiên: 50,66642 ha;
- Rừng trồng: 31,27091 ha.

3. Đơn vị chủ rừng: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh.

4. Lý do chuyển loại rừng:

- Theo Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 20/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2006 - 2010, khu vực này thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. Sau khi thực hiện rà soát và quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn đến năm 2020, căn cứ các tiêu chí về phân loại rừng và các yếu tố về địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu khu vực không còn đáp

ứng chức năng phòng hộ xung yếu, đồng thời, phần lớn diện tích trong khu vực có hiện trạng là rừng trồng nên khu vực này đã chuyển sang quy hoạch rừng sản xuất (tại Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh). Hiện tại, theo bản đồ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất tỉnh Quảng Bình thuộc quy hoạch lâm nghiệp quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024, khu vực này thuộc quy hoạch rừng sản xuất; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh, khu vực này thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất.

- Khu vực đề nghị chuyển loại rừng nêu trên đáp ứng các điều kiện chuyển loại rừng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế vào mục tiêu bảo vệ và phát triển rừng đồng thời với phát triển kinh tế, trong đó có việc thực hiện chủ trương cho thuê đất trồng rừng và kết hợp sản xuất nông lâm nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành.

Như vậy, việc chuyển loại rừng đối với chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất đối với 81,93733 ha là phù hợp với Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024; đáp ứng các điều kiện chuyển loại rừng quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Lâm nghiệp; các tiêu chí quy định rừng sản xuất tại Điều 8 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và tình hình thực tế công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

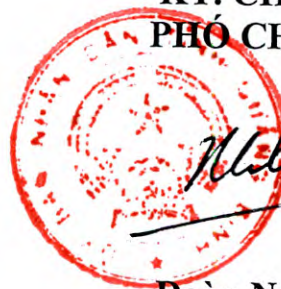
(Chi tiết địa danh, diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển loại rừng theo Phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp Môi trường;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNN. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

**Phụ lục: CHI TIẾT ĐỊA DANH, DIỆN TÍCH, HIỆN TRẠNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN LOẠI RỪNG
TỪ RỪNG PHÒNG HỘ SANG RỪNG SẢN XUẤT**

(Đính kèm Tờ trình số 405 /TTr-UBND ngày 48 / 6 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Đơn vị hành chính	Địa danh		Diện tích phân theo hiện trạng			Nguồn gốc rừng	Loại rừng đề nghị phê duyet chủ trương chuyển loại	Ghi chú
		Tiểu khu	Khoảnh	Diện tích (ha)	Trong đó				
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
1	xã Trường Xuân	3 TK	6 Kh	81,93733	50,66642	31,27091			
		3 TK	6 Kh	81,93733	50,66642	31,27091			
1.1		401C	2 Kh	39,18005	11,52962	27,65043			
-			1	20,91850	10,85623	10,06227	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
-			2	18,26155	0,67339	17,58816	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
1.2		403A	2 Kh	17,56716	14,94638	2,62078			
-			1	9,68182	9,68182	-	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
-			2	7,88534	5,26456	2,62078	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
1.3		404C	2 Kh	25,19012	24,19042	0,99970			
-			1	22,59184	22,11172	0,48012	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
-			2	2,59828	2,07870	0,51958	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: /NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất với những nội dung sau:

1. Địa danh: Tại các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 401C; các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 403A và các khoảnh 1, 2 - tiểu khu 404C xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Diện tích: Tổng diện tích quyết định chủ trương chuyển loại rừng từ rừng phòng hộ sang rừng sản xuất là 81,93733 ha, trong đó:

- Rừng tự nhiên 50,66642 ha;

- Rừng trồng 31,27091 ha.

3. Đơn vị chủ rừng: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng

nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII kỳ họp thứ 22 thông qua ngày tháng năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo và Đài PT-TH Quảng Bình,
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

**Phụ lục: CHI TIẾT ĐỊA DANH, DIỆN TÍCH, HIỆN TRẠNG PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG
CHUYỂN LOẠI RỪNG TỪ RỪNG PHÒNG HỘ SANG RỪNG SẢN XUẤT**

(Đính kèm Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Đơn vị hành chính	Địa danh		Diện tích phân theo hiện trạng			Nguồn gốc rừng	Loại rừng phê duyệt chủ trương chuyển loại	Ghi chú
		Tiểu khu	Khoảnh	Diện tích (ha)	Trong đó				
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng			
1	Xã Trường Xuân	3 TK	6 Kh	81,93733	50,66642	31,27091			
		3 TK	6 Kh	81,93733	50,66642	31,27091			
1.1		401C	2 Kh	39,18005	11,52962	27,65043			
-			1	20,91850	10,85623	10,06227	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
-			2	18,26155	0,67339	17,58816	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
1.2		403A	2 Kh	17,56716	14,94638	2,62078			
-			1	9,68182	9,68182	-	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
-			2	7,88534	5,26456	2,62078	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
1.3		404C	2 Kh	25,19012	24,19042	0,99970			
-			1	22,59184	22,11172	0,48012	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	
-			2	2,59828	2,07870	0,51958	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	